

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2168** /UBND-KTN
V/v ban hành Danh mục văn
bản của UBND tỉnh quy
định chi tiết, hướng dẫn thi
hành theo thẩm quyền tại
Luật Đất đai năm 2024

Quảng Ngãi, ngày **26** tháng 4 năm 2024

Kính gửi: Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Nông
nghiệp và Phát triển nông thôn, Lao động -
Thương binh và Xã hội, Xây dựng.

Thực hiện quy định tại Điều 28 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 154/2020/NĐ-CP và thông báo của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1492/BTP-VĐCXDPL ngày 26/3/2024 về việc thông báo nội dung giao chính quyền địa phương quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các Luật, nghị quyết được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp bất thường lần thứ năm; trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Công văn số 623/STP-XDKT&TDTHPL ngày 23/4/2024, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Thống nhất Danh mục văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền và phân công cơ quan chủ trì xây dựng, soạn thảo Quyết định của UBND tỉnh được Luật Đất đai năm 2024 giao cho địa phương quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền (có Danh mục văn bản kèm theo).

2. Yêu cầu Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Xây dựng; Lao động - Thương binh và Xã hội trên cơ sở Danh mục văn bản kèm theo Công văn này triển khai thực hiện nhiệm vụ soạn thảo và tham mưu cho UBND tỉnh ban hành theo đúng trình tự, thủ tục của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2020.

3. Sở Tư pháp theo dõi, đôn đốc các sở, ngành nêu trên thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao theo quy định./.

Nơi nhận:

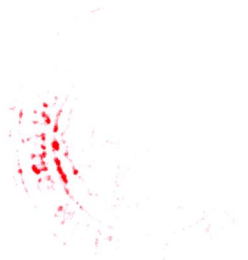
- Như trên;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Vụ Các VĐCXDPL, Bộ Tư pháp;
- Các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp; Nội vụ;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KTN.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Phước Hiền

1875
1876
1877
1878
1879
1880
1881
1882
1883
1884
1885
1886
1887
1888
1889
1890
1891
1892
1893
1894
1895
1896
1897
1898
1899
1900
1901
1902
1903
1904
1905
1906
1907
1908
1909
1910
1911
1912
1913
1914
1915
1916
1917
1918
1919
1920
1921
1922
1923
1924
1925
1926
1927
1928
1929
1930
1931
1932
1933
1934
1935
1936
1937
1938
1939
1940
1941
1942
1943
1944
1945
1946
1947
1948
1949
1950
1951
1952
1953
1954
1955
1956
1957
1958
1959
1960
1961
1962
1963
1964
1965
1966
1967
1968
1969
1970
1971
1972
1973
1974
1975
1976
1977
1978
1979
1980
1981
1982
1983
1984
1985
1986
1987
1988
1989
1990
1991
1992
1993
1994
1995
1996
1997
1998
1999
2000
2001
2002
2003
2004
2005
2006
2007
2008
2009
2010
2011
2012
2013
2014
2015
2016
2017
2018
2019
2020
2021
2022
2023
2024
2025



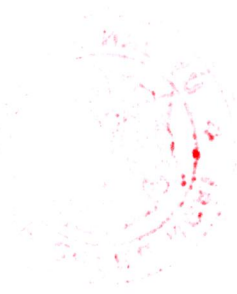
DANH MỤC VĂN BẢN

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐƯỢC GIAO QUY ĐỊNH CHI TIẾT,
HƯỚNG DẪN THI HÀNH THEO THẨM QUYỀN TÀI LUẬT ĐẤT ĐẠI NĂM 2024

(Kèm theo Công văn số 2168/UBND-KTN ngày 26 tháng 4 năm 2024 của UBND tỉnh)



| TT | Tên Luật | Thẩm quyền ban hành | Điều, khoản và nội dung được giao quy định chi tiết | Điều, khoản và nội dung hướng dẫn thi hành theo thẩm quyền | Cơ quan trình | Cơ quan chủ trì soạn thảo | Thời gian trình, ban hành |
|-----|-----------------------|---------------------|---|--|--|--|---|
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | Khoản 4 Điều 102 4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại thực tế về nhà, nhà ở, công trình xây dựng quy định tại Điều này để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất; đơn giá bồi thường thiệt hại quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất. | | Sở Xây dựng | Sở Xây dựng | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 2 | Luật Đất đai năm | UBND | | a) Khoản 4 Điều 103 4. Khi Nhà nước thu hồi đất mà gây thiệt hại đối với vật nuôi là thủy sản hoặc vật nuôi khác mà không thể di chuyển thì được bồi thường thiệt hại thực tế theo mức bồi thường cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định. | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Tháng 9/2024 |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------|-----------|--|---|--|--|---|
| 3 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>b) Khoản 6 Điều 103</p> <p>6. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi theo quy trình sản xuất do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc do địa phương ban hành theo quy định của pháp luật; đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng, vật nuôi quy định tại Điều này bảo đảm phù hợp với giá thị trường và phải xem xét điều chỉnh khi có biến động để làm căn cứ tính bồi thường khi thu hồi đất.</p> |  | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 4 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>Khoản 2 Điều 104</p> <p>Điều 104. Bồi thường chi phí di chuyển tài sản khi Nhà nước thu hồi đất</p> <p>2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định mức bồi thường tại khoản 1 Điều này.</p> | <p>a) Điểm b khoản 4 Điều 109</p> <p>4. Việc tổ chức thực hiện hỗ trợ bằng hình thức đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho người có đất thu hồi là đất nông nghiệp, đất ở kết hợp kinh doanh dịch vụ được quy định như sau:</p> <p>b) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ cơ</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | | | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Sở Lao động - Thương binh và Xã hội | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------|-----------|--|---|-----------------------------|-----------------------------|---|
| | | | | chế, chính sách giải quyết việc làm và đào tạo nghề đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định và điều kiện thực tế tại địa phương quy định mức hỗ trợ cụ thể phù hợp với từng đối tượng được hỗ trợ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này; chi đạo UBND cấp huyện thực hiện quy định tại điểm c khoản này. | | | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| | | | | b) Khoản 5 Điều 109 5. Mức hỗ trợ cụ thể tại khoản 1 Điều này do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương. | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | |
| | | | | Khoản 7, khoản 10 Điều 111 7. Người có đất ở bị thu hồi để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu đô thị thì được bồi thường bằng đất ở, nhà ở tại chỗ; trong thời gian chờ bố trí tái định cư được bố trí vào nhà ở tạm hoặc hỗ trợ tiền thuê nhà ở; thời gian và mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tế tại địa phương. 10. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ vào quỹ đất ở, nhà ở tái định cư và tình hình thực tế tại địa phương quy định chi | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của |
| 5 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | | | | | |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------|-----------|---|---|-----------------------------|-----------------------------|-----------------------|
| 6 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | | <p>tiết về suất tái định cư tối thiểu quy định tại khoản 8 Điều này; quyết định việc hỗ trợ để giao đất ở có thu tiền sử dụng đất hoặc bán, cho thuê, cho thuê mua nhà ở cho các hộ gia đình còn thiếu theo quy định tại khoản 4 Điều này.</p> <p>Điểm n khoản 1 Điều 137 Điều 137. Cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư đang sử dụng đất có giấy tờ về quyền sử dụng đất n) Giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15 tháng 10 năm 1993 do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định phù hợp với thực tiễn của địa phương.</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật Đất đai năm 2024 |
| 7 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | | <p>Khoản 4 Điều 139 Điều 139. Giải quyết đối với trường hợp hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có vi phạm pháp luật đất đai trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 4. Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang, không có tranh chấp thì được Nhà nước cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo hạn mức giao đất nông nghiệp do UBND cấp tỉnh quy định,...</p> | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật Đất đai năm 2024 |
| 8 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | Khoản 5 Điều 141 Điều 141. Xác định diện tích đất ở | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Luật Đất đai năm 2024 |

| | | | | | | | | |
|----|-----------------------|-----------|---|--|--|-----------------------------|-----------------------------|---|
| | 2024 | | Khi công nhận quyền sử dụng đất 5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện, tập quán tại địa phương quy định cụ thể hạn mức công nhận đất ở quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với trường hợp sử dụng đất trước ngày 18 tháng 12 năm 1980 và từ ngày 18 tháng 12 năm 1980 đến trước ngày 15 tháng 10 năm 1993; | | | Môi trường | Môi trường | để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 9 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | Khoản 5 Điều 176 Điều 176. Hạn mức giao đất nông nghiệp 5. ... Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. | | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 10 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | Khoản 3 Điều 177 Điều 177. Hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân 3. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, căn cứ quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này, quy định hạn mức nhận chuyển quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương. | | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------|-----------|--|---|--|--|---|
| 11 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | | <p>Khoản 3 Điều 178</p> <p>3. Người sử dụng đất nông nghiệp được chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi để sử dụng đất kết hợp đa mục đích theo quy định tại Điều 218 của Luật này; được sử dụng một diện tích đất theo quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh để xây dựng công trình phục vụ trực tiếp, sản xuất nông nghiệp. Trường hợp sử dụng đất trồng lúa thì thực hiện theo quy định tại Điều 182 của Luật này.</p> | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 12 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>Khoản 2 Điều 195</p> <p>2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn.</p> | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 13 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>Khoản 2 Điều 196</p> <p>2. Căn cứ vào quỹ đất và tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại đô thị.</p> | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |

| | | | | | | | |
|----|-----------------------|-----------|--|--|-----------------------------|-----------------------------|---|
| 14 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>Khoản 4 Điều 213</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ nhu cầu thực tế về hoạt động tôn giáo và khả năng quỹ đất của địa phương để quy định hạn mức và quyết định diện tích đất giao cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh.</p> | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |
| 15 | Luật Đất đai năm 2024 | UBND tỉnh | <p>Khoản 4 Điều 220</p> <p>4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, quy định khác của pháp luật có liên quan và phong tục, tập quán tại địa phương để quy định cụ thể điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất.</p> | | Sở Tài nguyên và Môi trường | Sở Tài nguyên và Môi trường | Trình và ban hành để có hiệu lực cùng thời điểm có hiệu lực của Luật Đất đai năm 2024 |